|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**  **TỔ: Sử - Địa – CD**  **------------------------** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM HOC KÌ II LỚP 10 CB**  **MÔN: ĐỊA LÍ – NĂM HỌC 2020-2021**  ***(Thời gian làm bài : 45 phút)*** |

1. **Mục tiêu:**

- Kiểm tra mức độ nắm kiến thức của học sinh sau khi học xong các bài học.

- Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.

- Nắm được kĩ năng vẽ biểu đồ của học sinh.

- Có thể phân loại trình độ học sinh.

- Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập cho thích hợp.

- Thu thập ý kiến phản hồi để điều chỉnh lại quá trình giảng dạy.

**2. Hình thức đề kiểm tra:** Kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.

**3.** **Ma trận đề kiểm tra:**

Chương trình chuẩn tập trung vào các chủ đề và nội dung kiểm tra với số tiết là 4 tiết phân phối cho các chủ đề và nội dung như sau:

**Bài 31:** Vai trò đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển phân bố CN

**Bài 33:** Một số hình thức tổ chức công nghiệp

**Bài 37:** Địa lý ngành giao thông vận tải

**Bài 40:** Địa lý ngành thương mại

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Cấp thấp** | **Cấp cao** |
| Vai trò và đặc điểm của công nghiệp.Các nhân tố ảnh hưởng phát triển và phân bố CN. | Trình bày được vai trò và đặc điểm của sản xuất công nghiệp. | | Phân tích được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế xã hội tới sự phát triển phân bố công nghiệp. | |  |  |
| Số điểm: 0,9 điểm | Số câu: 2  Số điểm : 0.6 | Số câu:  Số điểm : | Số câu :1  Số điểm : 0,3 |  | Số câu:  Số điểm: |  |
| Một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp | Nêu vai trò tổ chức lãnh thổ công nghiệp. | | - Trình bày được đặc điểm của các tổ chức lãnh thổ công nghiêp.  - Biết được các hình thức này ở Việt Nam và địa phương. | |  |  |
| Số điểm: 1,6 điểm | Số câu: 1  Số điểm :0,3 | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm : 0,3 | Số câu: 1  Số điểm: 1 | Số câu:  Số điểm: |  |
| Địa lý ngành giao thông vận tải | Nắm được ưu điểm và hạn chế từng loại hình vận tải.  Biết được đặc điểm phát triển và phân bố từng ngành GTVT. | | So sánh và đánh giá được ưu điểm và hạn chế từng loại hình giao thông vận tải. | |  |  |
| Số điểm: 0,9 điểm | Số câu: 2  Số điểm :0,6 | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm :0,3 | Số câu:  Số điểm: | Số câu:  Số điểm : |  |
| Địa lý ngành thương mại | Nêu được các khái niệm về thị trường.  Trình bày được vai trò ngành thương mai. | | Trình bày được đặc điểm cán cân và cơ cấu hàng xuất nhập khẩu. | | Vẽ và nhận xét biểu đồ. |  |
| Số điểm: 6,6 điểm | Số câu: 2  Số điểm :0,6 | Số câu: 1  Số điểm: 2 | Số câu:  Số điểm: | Số câu: 1  Số điểm :1 | Số câu:1  Số điểm:  3 điểm |  |
| Tổng số câu:13  (10 TN, 3TL)  Tổng số điểm :10,0  Tỉ lệ: 100% | Số câu TN: 7  Số điểm: **2,1đ** | Số câu TL: 1 câu  Số điểm: **2** | Số câu TN: 3  Số điểm : **0,9đ** | Số câu TL: 2  **Số điểm : 2đ** | Số câu thực hành: 1  Số điểm: **3đ** |  |

**4.Cấu trúc đề kiểm tra:**

PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: 10 câu = 3 điểm

PHẦN TỰ LUẬN: 7 điểm:

Lý thuyết: 2 câu = 4 điểm

Thực hành:1 câu = 3 điểm